

Số: 308/ KH-THQT

Quốc Tuấn, ngày 19 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Các khoản thu – chi theo quy định, thỏa thuận, tự nguyện Năm học 2023 – 2024

Căn cứ Nghị định 81/2021/ NĐ-CP ngày 27/8/2021 của chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực GD-ĐT;

Căn cứ hướng dẫn 1569/SGDDT- KHTC ngày 08/9/2023 của SGD&ĐT tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thu học phí và các khoản thu dịch vụ trong nhà trường năm học 2023 -2024.

Căn cứ hướng dẫn số 1507/SGDDT-KHTC ngày 19/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý; sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết 08/2022/ NQ- HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các Trường học trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ thông tư 26/2009/TT- BGDĐT quy định về mặc đồng phục của HS sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ hướng dẫn số 874/UBND - TCKH ngày 15/8/2023 của UBND huyện Nam Sách về việc tăng cường quản lý thu – chi nguồn học phí, các khoản đóng góp của HS năm học 2023 – 2024

Căn cứ Hướng dẫn số 106/BCĐ - HBXH ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc hướng triển khai thực hiện BHYT học sinh năm học 2023 - 2024; Công văn số 111 /2022/MICHD-GĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc hướng dẫn triển khai bảo hiểm CB, GV, NV và học sinh năm học 2023-2024;

Căn cứ điều lệ của Ban đại diện cha mẹ HS ban hành theo thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục - Đào tạo;

Căn cứ nhu cầu thực tế của bộ phận chuyên môn đảm bảo cho hoạt động dạy và học và nhu cầu phục vụ học tập của học sinh;

Sau khi xin ý kiến thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh; Hợp thống nhất trong Ban giám hiệu; Hội đồng trường, Chi bộ đảng; Hội đồng Sư phạm nhà trường và sự đồng thuận của phụ huynh HS các lớp và niêm yết công khai theo thời gian quy định cùng với sự nhất trí của UBND xã Quốc Tuấn.

Trường Tiểu học Quốc Tuấn xây dựng kế hoạch thu – chi các khoản theo quy định, thỏa thuận, tự nguyện năm học 2023-2024 như sau

1, KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

ST T	Nội dung thu	Số Tiền	Ghi chú
1	Trông xe.	- Xe đạp: thu 10.000đ/HS/ tháng - Chi nộp thuế 10%, chi trả tiền công trông xe, sửa chữa nhỏ nhà xe....	HS đăng ký (Thu theo số tháng tế HS đi)
2	Bảo hiểm y tế	- Đợt 1: HS lớp 1.(thu tháng 9) + Tham gia 15 tháng 850.500 đồng + Tham gia 14 tháng 793.800 đồng + Tham gia 13 tháng 737.100 đồng + Tham gia 12 tháng 680.400 đồng. - Đợt 2: HS lớp 2,3,4,5: (Thu tháng 11/2023): 680.400 đồng/hs - Chi nộp cơ quan bảo hiểm huyện tháng 12/2023.	Bắt buộc đối với những HS chưa có thẻ BHYT

2. CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN (Các khoản thu phục vụ trực tiếp cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh).

STT	Nội dung thu	Số Tiền	Ghi chú
1	Nước uống	- Thu 7.000đ/HS/tháng - Chi trả tiền nước uống cho HS về công ty cung cấp.	
2	Tiền vệ sinh	- Thu 20.000đ/HS/tháng - Chi trả tiền vệ sinh sân trường, vệ sinh lớp học, bê nước uống HS, dọn nhà vệ sinh, mua dụng cụ vệ sinh, giấy lau, nước tẩy rửa, xà phòng cho nhà vệ sinh....	
3	Tiền học 2 buổi/ngày	Mức thu: 5.000đ/tiết/HS -Chi trả GV dạy, quản lý, CSVC....	Thu, chi khi được PGD&ĐT phê duyệt và đồng thuận của PHHS
4	Tiền học kỹ năng sống	Mức thu: 12.000đ/tiết/HS -Chi nộp về công ty dạy kỹ năng sống Apollo.	Học sinh tự nguyện đăng ký. Thu theo số tiết học thực tế.
5	Tiền học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài	- Mức thu: 40.000đ/tiết/HS . <i>(thực hiện khi được cấp trên cấp phép, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường).</i> -Chi nộp về trung tâm Ngoại ngữ Language Linh Hải Dương	Học sinh tự nguyện đăng ký. Thu theo số tiết học thực tế

6	Tiền ăn bán trú	<p>Tiền ăn: 17.000 đồng/bữa/HS x số bữa ăn thực tế trong tháng</p> <p>- Tiền Phụ phí: (chất đốt, điện, nước, nước tẩy rửa, giấy lau...): 39.600 đồng/HS/tháng. (Tương ứng 1.800 đồng bữa)</p> <p>- Tiền chăm sóc phục vụ bán trú: (trả người nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, trông trưa, quản lý) 132.000 đ/tháng/ HS. (tương ứng 6.000 đ/ bữa ăn).</p> <p>- Tiền mua sắm đồ dùng phục vụ nấu ăn, đồ dùng cá nhân bán trú:</p> <p>- HS lớp 1,2: Thu 100.000 đ/ HS</p> <p>- chi: mua bổ sung dụng cụ phục vụ cho việc ăn nghỉ bán trú: chăn, chiếu, rổ, rá, dao thớt, bát thìa, đĩa, quạt, chổi, cây lau nhà, máy xay thịt, bếp ga,.....</p>	<p>Học sinh tự nguyện đăng ký. Thu theo thực tế bữa ăn/ tháng.</p>
---	-----------------	--	--

3. CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN:

STT	Nội dung thu	Số Tiền	Ghi chú
1	BH thân thể	<p>- Thu: 200.000 đ/ HS/ năm;</p> <p>- Giáo viên: 300.000đ/ năm.</p> <p>- Chi nộp bảo hiểm Mic Hải Dương.</p>	- Tự nguyện
2	Tiền đồng phục	<p>Nhà trường quy định mẫu mã, logo, chất liệu, kiểu dáng, màu sắc thống nhất trong toàn trường. Học sinh tự nguyện mua theo nhu cầu, không ép buộc... thanh toán theo giá thỏa thuận với nhà may. Trường hợp phụ huynh ủy quyền nhà trường mua giúp thì đăng ký với giáo viên chủ nhiệm lớp và trả tiền theo số lượng thực tế nhận được.</p>	- Tự nguyện
3	Sách giáo khoa Vở viết	HS tự mua theo giá bìa.	- Tự nguyện
4	Quỹ CMHS	<p>- Tự nguyện ủng hộ; do ban đại diện cha mẹ HS lớp vận động ủng hộ, Số tiền ủng hộ được trích nộp về ban đại diện cha mẹ HS trường quản lý, xây dựng kế hoạch thu chi.</p>	<p>- Tự nguyện</p> <p>- Do ban đại diện cha mẹ HS vận động ủng hộ, quản lí, thu chi.</p>

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN
CHA MẸ HỌC SINH


Trần Bảng


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
QUỐC TỬ AN
Trần Thị Quy